TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thu Hà

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Thảnh** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh năm: 1971 tại tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 0110710004xx cấp ngày: 13/4/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - nơi ở hiện nay: Bản H, phường H, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Con ông: Lò Văn H (đã chết) và bà: Lường Thị L; Bị cáo có vợ: Lường Thị K và 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994); Tiền án: không; tiền sự: không. Về nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 16/4/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lê Đình T** - sinh năm 1960. Địa chỉ: Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Là Luật sư thực hiện

trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị **Quàng Thị T** - sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Đ (nay là xã T), tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh **Vũ Văn B** - sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 16/4/2025, tổ công tác Công an phường H, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố X, phường H phát hiện Lò Văn T đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ bên trong túi quần phía trước, bên trái quần dài T đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn, màu hồng, trên mặt của mỗi viên nén có ký hiệu WY và 05 cục chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy của T, viên nén là hồng phiến, chất bột là Heroine. Mục đích cất giấu ma túy để T sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy đó là do khoảng tháng 4/2025 T mua của Quàng Thị T (địa chỉ nêu trên) được 250 viên hồng phiến, khoảng 6 đến 7 chỉ Heroine với giá 13.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà cho ma túy vào 02 hộp kim loại màu đỏ, vỏ nilon gói bên ngoài T mang đi đốt. T đã sử dụng hết một số viên hồng phiến bằng hình thức đốt, hút, dùng dao lam chia cắt cục Heroine thành nhiều cục. Sau đó T mang hộp đựng ma túy giấu bên dưới đống chăn trong gian để đồ tại nhà mình. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/4/2025, Vũ Văn B (địa chỉ nêu trên) gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, T đồng ý bán cho B 05 viên hồng phiến và một ít Heroine với giá 300.000 đồng. T lấy 05 viên hồng phiến và một ít Heroine ra rồi dùng mảnh nilon màu xanh gói lại rồi cất hai hộp kim loại vào chỗ cũ. T cất gói ma túy vào túi quần của mình đang mặc rồi đi bộ đến Tổ dân phố X, phường H thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói như trên, bên trong có chứa 05 viên nén khối lượng 0,49 gam và 05 cục chất bột màu trắng, khối lượng 0,26 gam, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A18.

Tại bản kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 22/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 24,2 gam các cục chất bột màu trắng và 22,89 gam các viên nén màu hồng. 02 mẫu các cục chất bột màu trắng ký hiệu M2, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). 02 mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Đã sử dụng hết mẫu để phân tích.

Qua khám xét nơi ở của T, cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 hộp kim loại bên dưới đống chăn trong gian để đồ tại nhà T, bên trong chứa: 235 viên nén màu hồng khối lượng 22,4 gam và 23,94 gam Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 784/KL-KTHS ngày 09/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định bổ sung thu giữ của Lò Văn T có ký hiện, khối lượng T1: 0,29 gam và T3: 21,93 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine; T2: 0,16 gam và T: 23,26 gam là chất ma túy: Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định và 01 mảnh nilon màu xanh, 02 hộp kim loại hình chữ nhật có nắp đậy kín, màu đỏ, kích thước khoảng 10cm x 06cm x 03cm; vật chứng còn lại có ký hiệu lần lượt là T1: 0,19 gam, T2: 0,11 gam, T3: 21,5 gam, T4: 22,9 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai đối với T, B, cho họ đối chất với bị cáo. Qua đối chất, T không thừa nhận việc trao đổi bán ma túy cho T. B không thừa nhận gọi điện mua ma túy của T.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 23,01 gam Heroine còn lại sau giám định, 21,69 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 hộp kim loại hình chữ nhật, 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản luận cứ bào chữa của mình, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, người bào chữa không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố Lò Văn T. Quá trình điều tra, truy tố, lời khai của T là tự nguyện, không bị bức cung, dùng nhục hình. Người bào chữa không có khiếu nại gì về hành v tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Tự giác thành khẩn khai báo và do bị cáo là lao động chính, đang phải nuôi mẹ già bị tai biến đã 6 năm không tự vận động, đi lại được và phải nuôi cháu ngoại bị khuyết tật để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quyết định một hình phạt vừa đảm bảo tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa, không trình bày để tự bào chữa cho hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên luận tội và đề nghị đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 10 phút ngày 16/4/2025, tại khu vực Tổ dân phố 02, phường H và tại nhà của T tại Bản H, phường H, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trên người 22,89 gam Methamphetamine và 24,2 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người bào chữa giao nộp cho Tòa án, có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo là lao động chính trong gia đình. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 16 năm tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, được coi là đã xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản… Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn cảnh gia đình cho thấy bị cáo là người nghiện, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo. Sau khi gửi giám định còn lại 23,01 gam Heroine và 21,69 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon và 02 hộp kim loại là vật dùng gói, đựng ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đối với chiếc điện thoại OPPO A18 là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với chị Quàng Thị Thư và anh Vũ Văn Bẩy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với những người ở cùng nhà bị cáo: Không biết việc bị cáo mua bán ma túy, cất giấu ma túy trong nhà, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (mười sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/4/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 23,01 gam Heroine và 21,69 gam Methamphetamine vật chứng hoàn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh, 02 hộp kim loại hình chữ nhật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 thu giữ của bị cáo.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/TB-TA	*Điện Biên, ngày 22 tháng 10 năm 2025*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 18/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 04 từ dưới lên trang 3 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "khoản 1 Điều 251…"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "khoản 3 Điều 251…"

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam MT– Trại TG Công an tỉnh ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ